

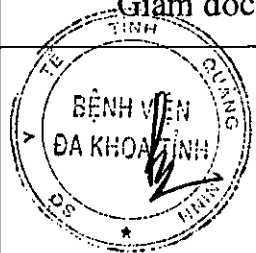
SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

-----o0o-----



QUY TRÌNH
KIỂM TRA CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG

Mã hiệu: QT ĐD-03
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 09/12/2022

Trách nhiệm	Soạn thảo	Kiểm tra	Phê duyệt
Chức vụ	Phó phòng Điều dưỡng	Trưởng phòng Điều dưỡng	Giám đốc
Chữ ký			
Họ và tên	Phạm Thị Thủy	Mai Thị Thanh Thủy	Nguyễn Bá Việt

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	QUY TRÌNH	Mã : QT ĐD-03
	KIỂM TRA CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 09/12/2022
		Trang : 2/5

1. MỤC ĐÍCH

Kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc người bệnh theo quy định đối với điều dưỡng, hộ sinh và kỹ thuật viên nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh.

2. PHẠM VI

Trách nhiệm áp dụng: áp dụng cho Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên trong toàn Bệnh viện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

Thông tư số 31/2021/TT-BYT ngày 28/12/2021 về Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện.

Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

HSBA: hồ sơ bệnh án

BS: bác sỹ

CLS: cận lâm sàng

ĐD: điều dưỡng

NB: người bệnh

LS: lâm sàng

XN: xét nghiệm

KTV: kỹ thuật viên

HSDD: Hồ sơ điều dưỡng

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/tài liệu liên quan
Phòng Điều dưỡng	<u>Bước 1:</u> Xây dựng kế hoạch và các tiêu chí kiểm tra công tác điều dưỡng	- Họp toàn bộ nhân viên phòng, thống nhất các nội dung kiểm tra năm. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra từng nội dung và các tiêu chí. - Xây dựng chi tiết cách chấm điểm từng tiêu chí.

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	QUY TRÌNH	Mã : QT ĐD-03
	KIỂM TRA CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 09/12/2022
		Trang : 3/5

Phòng Điều dưỡng	<u>Bước 2:</u> Soạn thảo bộ tiêu chí kiểm tra	- Bộ tiêu chí kiểm tra điều dưỡng
Điều dưỡng trưởng các khoa	<u>Bước 3:</u> Đóng góp ý kiến	- Trực tiếp bằng văn bản hoặc góp ý qua mail trong vòng 05 ngày kể từ thời điểm nhận đề nghị góp ý. - Sau 05 ngày không nhận được phản hồi được hiểu là đồng ý với bộ tiêu chí kiểm tra.
Phòng Điều dưỡng	<u>Bước 4:</u> Tổng hợp thống nhất nội dung, các tiêu chí sau khi có ý kiến đóng góp trong bộ tiêu chí kiểm tra, trình Lãnh đạo bệnh viện	
Phó Giám đốc phụ trách khối	<u>Bước 5:</u> Kiểm tra, soát xét	
Giám đốc	<u>Bước 6:</u> Phê duyệt bộ tiêu chí kiểm tra	
Phòng Điều dưỡng	<u>Bước 7:</u> Thông báo kế hoạch, bộ các tiêu chí kiểm tra đến các khoa phòng	- Trực tiếp bằng văn bản hoặc qua phần mềm quản lý văn bản điều hành
Phòng Điều dưỡng Điều trưởng trưởng khoa	<u>Bước 8:</u> Tổ chức thực hiện và kiểm tra theo kế hoạch	- Phiếu kiểm tra các khoa phòng
Phòng Điều dưỡng	<u>Bước 9:</u> Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra	- Bảng tổng hợp kết quả kiểm tra (nêu ưu điểm, khuyết điểm, những tồn tại và xây dựng hướng khắc phục) - Thông báo kết quả cho các khoa phòng biết và báo cáo Ban Giám đốc bệnh viện bằng văn bản hoặc qua phần mềm văn bản điều hành.

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	QUY TRÌNH	Mã : QT ĐD-03
	KIỂM TRA CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 09/12/2022
		Trang : 4/5

Phòng Điều dưỡng	<u>Bước 10:</u> Theo dõi kết quả khắc phục và lưu hồ sơ	
------------------	--	--

6. BIỂU MẪU/PHỤ LỤC

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu / Phụ lục
1.	BM 01/DD-03	Bảng kiểm tra giao tiếp ứng xử của điều dưỡng
2.	BM 02/DD-03	Bảng kiểm tra về tư vấn giáo dục sức khỏe, chăm sóc tinh thần, vệ sinh cá nhân và phục hồi chức năng cho người bệnh các khoa lâm sàng
3.	BM 03/DD-03	Bảng kiểm theo dõi, đánh giá chăm sóc người bệnh các khoa lâm sàng
4.	BM 04/DD-03	Bảng kiểm tra thực hiện quy trình kỹ thuật và sử dụng thuốc của điều dưỡng tại các khoa
5.	BM 05/DD-03	Bảng kiểm tra công tác điều dưỡng trưởng khoa
6.	BM 06/DD-03	Bảng kiểm ghi chép hồ sơ bệnh án của điều dưỡng
7.	BM 07/DD-03	Bảng kiểm tra công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa
8.	BM 08/DD-03	Bảng kiểm tra khoa Khám bệnh
9.	BM 09/DD-03	Bảng kiểm tra phòng cấp cứu khoa Khám bệnh
10.	BM 10/DD-03	Bảng kiểm tra khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
11.	BM 11/DD-03	Bảng kiểm tra khoa Dược
12.	BM 12/DD-03	Bảng kiểm tra khoa Dinh dưỡng
13.	BM 13/DD-03	Bảng kiểm tra khoa Chẩn đoán hình ảnh
14.	BM 14/DD-03	Bảng kiểm tra các khoa Xét nghiệm

7. HỒ SƠ LƯU TRỮ

TT	Tên hồ sơ	Nơi lưu
1.	Bảng kiểm tra giao tiếp ứng xử của điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng lưu theo từng đợt kiểm tra và lưu theo năm
2.	Bảng kiểm tra về tư vấn giáo dục sức khỏe, chăm sóc tinh thần, vệ sinh cá nhân và phục hồi chức năng cho người	

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH	QUY TRÌNH	Mã : QT ĐD-03
	KIỂM TRA CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG	Lần BH : 01
		Ngày hiệu lực: 09/12/2022
		Trang : 5/5

	bệnh các khoa lâm sàng	
3.	Bảng kiểm theo dõi, đánh giá chăm sóc người bệnh các khoa lâm sàng	
4.	Bảng kiểm tra thực hiện quy trình kỹ thuật và sử dụng thuốc của điều dưỡng tại các khoa	
5.	Bảng kiểm tra công tác điều dưỡng trưởng khoa	
6.	Bảng kiểm ghi chép hồ sơ bệnh án của điều dưỡng	
7.	Bảng kiểm tra công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại các khoa	
8.	Bảng kiểm tra khoa Khám bệnh	
9.	Bảng kiểm tra khoa Cấp cứu	
10.	Bảng kiểm tra khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
11.	Bảng kiểm tra khoa Dược	
12.	Bảng kiểm tra khoa Dinh dưỡng	
13.	Bảng kiểm tra khoa Chẩn đoán hình ảnh	
14.	Bảng kiểm tra các khoa Xét nghiệm	
<u>Lưu ý:</u> Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống bộ phận lưu trữ của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.		

BẢNG KIỂM TRA GIAO TIẾP ỨNG XỬ CỦA ĐIỀU DƯỠNG

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm...
Khoa

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.	Chủ động đón tiếp người bệnh (<i>Quan sát thực tế 3 ĐD + Hỏi 3 người bệnh/người nhà</i>)	10	
2.	Trang phục chỉnh tề, đeo bảng tên đầy đủ theo quy định, không mang dép lê (<i>Quan sát thực tế 5 ĐD</i>)	10	
3.	Lời nói, cử chỉ của điều dưỡng nhẹ nhàng, lịch sự, thể hiện sự tôn trọng, lắng nghe người bệnh/người nhà khi nói chuyện (<i>Quan sát thực tế 3 ĐD + Hỏi 3 người bệnh/người nhà</i>)	10	
4.	Người bệnh được điều dưỡng động viên, an ủi và được hỗ trợ khi cần (<i>Quan sát thực tế 2 ĐD + Hỏi 3 người bệnh/người nhà</i>)	10	
5.	Có nội quy hoặc bản hướng dẫn các nội quy/quy định cho người bệnh/người nhà khi vào khoa, treo ở vị trí dễ nhìn thấy (<i>Hỏi 3 người bệnh/người nhà</i>)	10	
6.	Người bệnh được thông báo công khai thuốc, VTTH sử dụng hàng ngày (<i>Hỏi 3 người bệnh/người nhà</i>)	10	
7.	Người bệnh được giải thích rõ ràng khi thắc mắc về giá các dịch vụ khám chữa bệnh (<i>Hỏi 3 người bệnh/người nhà</i>)	10	
8.	Người bệnh được giải thích rõ ràng về các thủ thuật, phẫu thuật trước khi thực hiện.	10	
9.	Người bệnh được thông báo và tư vấn trước khi BS chỉ định các kỹ thuật cao, xét nghiệm hoặc CDHA đắt tiền (<i>Quan sát thực tế + Hỏi 3 người bệnh/người nhà</i>)	10	
10.	NB được giải thích rõ ràng các thắc mắc trước khi ký các loại giấy tờ như cam đoan, cam kết (<i>Hỏi 3 người bệnh/người nhà</i>)	10	
TỔNG CỘNG		100	

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

**BẢNG KIỂM TRA VỀ TƯ VẤN GIÁO DỤC SỨC KHỎE,
CHĂM SÓC TINH THẦN, VỆ SINH CÁ NHÂN VÀ PHCN
CHO NGƯỜI BỆNH CÁC KHOA LÂM SÀNG**

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm....

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
	TƯ VẤN GIÁO DỤC SỨC KHỎE	30	
1.	Điều dưỡng biết và thực hiện được các bước tư vấn giáo dục sức khỏe theo quy định (<i>hỏi trực tiếp 2 điều dưỡng ở khoa</i>)	10	
2.	Điều dưỡng biết về tài liệu GDSK của khoa và biết sử dụng để tư vấn cho người bệnh.	10	
3.	Người bệnh được tư vấn những vấn đề cần thiết ít nhất 2 lần trong quá trình điều trị (<i>1 lần khi vào viện và 1 lần trước khi ra viện</i>) (<i>đối chiếu thực tế và kiểm tra 5 HSDD</i>)	10	
	CHĂM SÓC PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	20	
4.	Người bệnh có nguy cơ loét do tỳ đè được chăm sóc, theo dõi, đánh giá và ghi cụ thể trong hồ sơ bệnh án (<i>đối chiếu thực tế và kiểm tra bệnh án +Hỏi 2 ĐD quy trình chống loét</i>)	10	
5.	Người bệnh có khó khăn về vận động, hô hấp (hoặc người bệnh sau phẫu thuật) được giúp đỡ PHCN tại giường (<i>đối chiếu thực tế và kiểm tra nội dung có ghi trong 3 HSDD</i>)	10	
	CHĂM SÓC VỀ DINH DƯỠNG	30	
6.	Chiều cao, cân nặng, BMI được thể hiện trong HSBA ít nhất 2 lần khi mới vào viện và khi ra viện (<i>đối chiếu thực tế và kiểm tra nội dung có ghi trong 5 HSDD</i>)	10	
7.	Người bệnh được chỉ định chế độ ăn hàng ngày, được đánh giá tình trạng dinh dưỡng ghi vào phiếu chăm sóc (<i>đối chiếu thực tế và kiểm tra nội dung có ghi trong 5 HSDD</i>)	10	
8.	Người bệnh được hướng dẫn chế độ ăn phù hợp trong quá trình điều trị, có thể hiện trên HSBA (<i>hỏi người bệnh và kiểm tra 5 HSDD</i>)	10	

	CHĂM SÓC VỀ VỆ SINH CÁ NHÂN	20	
9.	Người bệnh được hướng dẫn chế độ vệ sinh hàng ngày (<i>đối chiếu thực tế và kiểm tra nội dung có ghi trong 5 HSDD</i>)	10	
10.	Bệnh nhân hôn mê, liệt hoặc bệnh thuộc đối tượng chăm sóc cấp 1 được ĐD thực hiện vệ sinh răng miệng hàng ngày (<i>đối chiếu thực tế và kiểm tra nội dung có ghi trong 5 HSDD</i>)	10	
	CHĂM SÓC VỀ TINH THẦN	20	
11.	Người bệnh được giao tiếp ân cần, thông cảm và động viên yên tâm điều trị (<i>Hỏi 3 người bệnh/Người nhà</i>)	10	
12.	Người bệnh, người nhà được giải đáp kịp thời những băn khoăn, thắc mắc và đảm bảo an toàn (<i>đối chiếu thực tế và kiểm tra nội dung có ghi trong 3 HSDD</i>)	10	
	TỔNG CỘNG	120	

Nhân xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

**BẢNG KIỂM THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ
CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH CÁC KHOA LÂM SÀNG**

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm....

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.	Có nội quy khoa ở vị trí NB dễ quan sát và nhìn thấy (kiểm tra thực tế)	10	
2.	Thời gian chờ từ lúc vào khoa đến khi được khám bệnh chấp nhận được (Hỏi 5 người bệnh)	10	
3.	Mỗi NB được bố trí nằm một giường (Kiểm tra thực tế)	10	
4.	Người bệnh được bố trí phòng phân theo từng mặt bệnh	10	
5.	Giường bệnh bảo đảm chắc chắn, giường bệnh nhân nặng có chuông gọi NVYT khi cần (Kiểm tra thực tế)	10	
6.	Mỗi giường bệnh có 1 tủ đầu giường sử dụng được, sạch sẽ (Kiểm tra thực tế + hỏi 3 NB)	5	
7.	Buồng bệnh có rèm che đảm bảo kín đáo khi thăm khám, thực hiện thủ thuật, thay đổi quần áo, vệ sinh tại chỗ (Kiểm tra thực tế + hỏi 3 NB)	10	
8.	Người bệnh được hướng dẫn và có NVYT đưa đi làm CLS (Kiểm tra thực tế + hỏi NB)	10	
9.	Người bệnh được đảm bảo an toàn trong thời gian nằm viện	10	
10.	Người bệnh được đáp ứng kịp thời khi có nhu cầu (Kiểm tra thực tế + hỏi NB)	10	
11.	Người bệnh được giải thích rõ ràng về các thủ thuật/phẫu thuật trước khi thực hiện (Kiểm tra thực tế + hỏi 3 NB)	10	
12.	Người bệnh được giải thích rõ ràng nếu có thắc mắc trước khi ký các loại giấy tờ như giấy cam đoan, cam kết...(Kiểm tra thực tế + hỏi 3 NB)	10	
13.	Người bệnh được thông báo và giải thích rõ ràng khi có thắc mắc các khoản chi trong phiếu kê viện phí (Hỏi 3 NB)	10	

14.	Người bệnh được cung cấp quần áo phù hợp với kích cỡ người bệnh (<i>Kiểm tra thực tế + hỏi NB</i>)	10	
15.	Quần áo, ga trải giường được thay cách nhật, khi có người bệnh mới vào hoặc thay khi bẩn (<i>Kiểm tra thực tế + hỏi 3 NB</i>)	10	
	TỔNG CỘNG	150	

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

**BẢNG KIỂM TRA THỰC HIỆN QUY TRÌNH KỸ THUẬT
VÀ SỬ DỤNG THUỐC CỦA ĐIỀU DƯỠNG TẠI CÁC KHOA**

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm...

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
	THỰC HIỆN THỦ THUẬT, PHẪU THUẬT	40	
1.	Mang trang phục phòng hộ cá nhân đầy đủ, đúng quy định khi thực hiện thủ thuật trên NB (<i>Quan sát thực tế 3 nhân viên</i>)	5	
2.	Người bệnh được ĐD thông báo, giải thích trước khi thực hiện thủ thuật, phẫu thuật (<i>Hỏi 3 người bệnh</i>)	10	
3.	Người bệnh được hướng dẫn chuẩn bị, được hỗ trợ và thực hiện chuẩn bị trước khi phẫu thuật (<i>Kiểm tra 3 HSBA và hỏi 3 người bệnh/người nhà</i>)	10	
	Người bệnh được NVYT trực tiếp chuyển đến nơi phẫu thuật/thủ thuật (<i>Kiểm tra thực tế +Hỏi 3 người NB-người nhà</i>)	5	
4.	Vị trí vùng mổ được đánh dấu, vệ sinh chuẩn bị sạch sẽ (<i>Quan sát thực tế</i>)	5	
5.	Khoa có sổ bàn giao người bệnh, HSBA, thuốc...được ký nhận đầy đủ (<i>Kiểm tra sổ/HSBA +Hỏi 3 người bệnh/người nhà</i>)	5	
	SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH	60	
6.	Mang trang phục phòng hộ cá nhân đầy đủ tên khi tiến hành tiêm thuốc cho người bệnh (<i>Kiểm tra thực tế 3 ĐD</i>)	5	
7.	ĐD thuộc và áp dụng 5 đúng khi sử dụng thuốc cho người bệnh (<i>Kiểm tra thực tế + Hỏi 3 NB</i>)	5	
8.	Người bệnh được điều dưỡng thông báo về tác dụng phụ và tác dụng không mong muốn của thuốc khi sử dụng.	5	
9.	ĐD đánh dấu sau mỗi lần dùng thuốc cho người bệnh (<i>Kiểm tra thực tế</i>)	5	
10.	NB được phát thuốc uống tại giường, không phát thuốc cả ngày (<i>Kiểm tra thực tế + Hỏi 3 NB</i>)	10	

11.	Thuốc được sắp xếp theo từng người bệnh, đúng giường, đúng phòng.	5	
12.	Xe tiêm có hộp chống sốc đầy đủ cơ sở khi đi tiêm (<i>Kiểm tra thực tế</i>)	5	
13.	Xe tiêm có đầy đủ phương tiện phân loại chất thải và vật sắc nhọn, phân loại rác thải đúng quy định. (<i>Kiểm tra thực tế</i>)	5	
14.	ĐD thuộc phác đồ Sốc phản vệ và thực hiện được (<i>Hỏi 2 ĐD</i>)	10	
15.	Người bệnh được theo dõi sau khi dùng thuốc.	5	
	TỔNG CỘNG	100	

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

BẢNG KIỂM TRA CÔNG TÁC ĐIỀU DƯỠNG TRƯỞNG KHOA

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm....

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.	Báo cáo nhân lực buổi sáng hàng ngày trước 8 giờ sáng hàng ngày (báo đầy đủ đạt điểm tối đa, trễ từ 01 đến 03 buổi trừ 2 điểm, 4-5 buổi trừ 5 điểm, từ 6 buổi trở lên không có điểm)	10	
2.	Tham gia đầy đủ các buổi giao ban điều dưỡng trưởng toàn viện, sinh hoạt chuyên môn ĐD, sinh hoạt khoa học (tham gia đầy đủ đạt điểm tối đa, nếu vắng 01 buổi trừ 5 điểm, vắng 02 buổi trở lên không có điểm, không tính cử người tham dự)	10	
3.	Sổ đi buồng ĐDTK có tổng hợp hàng tuần các tồn tại, thiếu sót, hướng khắc phục gồm các nội dung: thực hiện quy trình ĐD, công tác chăm sóc NB, giao tiếp ứng xử của ĐD, giải đáp các thắc mắc của NB-NN, công tác vệ sinh (đầy đủ nội dung đạt điểm tối đa, không đầy đủ trừ 5 điểm, không có 0 điểm)	20	
4.	Các tồn tại, thiếu sót trong tuần được thông qua giao ban khoa hoặc báo cho Lãnh đạo khoa biết (Kiểm tra thực tế sổ giao ban, sổ đi buồng ĐDTK + Hỏi 3 ĐD)	10	
5.	Tổ chức họp Hội đồng người bệnh 1 lần/ tuần. Có sổ ghi chép đầy đủ, hướng khắc phục (đầy đủ đạt điểm tối đa, không đầy đủ trừ 5 điểm, không tổ chức họp 0 điểm)	10	
6.	Tổ chức bình kế hoạch chăm sóc tại khoa 01 lần/tháng (Không tổ chức 0 điểm, kiểm tra thực tế sổ + 03 ĐD)	15	
7.	Trong tháng có tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho điều dưỡng-kỹ thuật viên, hộ lý (Kiểm tra 3 NV, danh sách tham gia tập huấn: đầy đủ đạt điểm tối đa, không tổ chức 0 điểm)	15	
8.	Các báo cáo VTTH, VPP, lịch trực nộp đúng thời hạn (trễ 1 lần trừ 2 điểm, trễ 2 lần trừ 5 điểm, trên 3 lần 0 điểm)	10	
9.	Tham gia đoàn kiểm tra các khoa do Phòng Điều dưỡng mời (tham gia 01 buổi cộng 2 điểm)		
10.	Có kế hoạch theo dõi, đánh giá chất lượng chăm sóc tại khoa hàng tháng (Kiểm tra sổ)		

	TỔNG CỘNG	100	
--	------------------	------------	--

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

BẢNG KIỂM GHI CHÉP HỒ SƠ BỆNH ÁN CỦA ĐIỀU DƯỠNG

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm...

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.	Phân hành chính ghi đúng, ghi đủ, thông tin các cột mục theo quy định (Kiểm tra 5 HSBA)	10	
2.	Phiếu theo dõi chức năng sống thể hiện các thông số chính xác, đầy đủ, ghi rõ tên ĐD (Kiểm tra 5 HSBA)	5	
3.	Phiếu chăm sóc của bệnh chăm sóc cấp 1 có ghi đầy đủ các nội dung can thiệp chăm sóc: giáo dục sức khỏe, hướng dẫn vận động, vệ sinh, dinh dưỡng (Kiểm tra 5 HSBA)	20	
4.	Phiếu chăm sóc ghi rõ số lượng, loại thức ăn, giờ cho bệnh nhân ăn qua ống thông (Kiểm tra 5 HSBA + hỏi 3 người nhà)	10	
5.	Diễn biến bất thường của người bệnh được theo dõi và ghi lại	10	
6.	Các can thiệp chăm sóc thể hiện đầy đủ ở phiếu chăm sóc (Kiểm tra 5 HSBA)	10	
7.	Nội dung ghi của ĐD trên phiếu chăm sóc, các thông số ở phiếu chức năng sống phù hợp với nhận xét của Bác sỹ cùng thời điểm (Kiểm tra 5 HSBA)	10	
8.	Phiếu truyền dịch, truyền máu được ghi và ký đầy đủ theo quy định (Kiểm tra 5 HSBA)	10	
9.	HSBA có thông tin về chiều cao, cân nặng, BMI	5	
10.	HSBA được hoàn thành trong vòng 36 giờ hoặc 24 giờ đối với bệnh cấp cứu (Kiểm tra 5 HSBA)	10	
TỔNG CỘNG		100	

Nhân xét:

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

**BẢNG KIỂM TRA CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN
TẠI CÁC KHOA**

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm...

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.	NVYT đội mũ, đeo khẩu trang khi thực hiện thủ thuật trên người bệnh (<i>Quan sát thực tế</i>)	5	
2.	Dụng cụ dùng trong các kỹ thuật, thủ thuật xâm lấn phải đảm bảo vô khuẩn, bảo quản đúng quy định (<i>Quan sát thực tế</i>)	5	
3.	Nhân viên vệ sinh tay đúng thời điểm, đúng kỹ thuật	5	
4.	Dụng cụ đang hoặc chưa sử dụng không bị hết hạn, nhân viên biết quy trình xử lý dụng cụ sau sử dụng xong (<i>Kiểm tra thực tế và hỏi 3 NV</i>)	5	
5.	Thông tiêu, thông dạ dày, kim luồn tĩnh mạch có ghi rõ ngày đặt thông/dặt kim (<i>Quan sát thực tế</i>)	10	
6.	Bình làm ấm luôn ở trong trạng thái vô khuẩn khi không sử dụng, sử dụng nước cất cho bình làm ấm (<i>Quan sát thực tế +Hỏi 3 ĐD</i>)	5	
7.	Người bệnh mặc quần áo bệnh viện cấp đầy đủ, đồ không bị rách, không đứt cúc- đứt thun. Áo choàng cấp cho người nhà sạch (<i>Quan sát thực tế + Hỏi 5 NB/NN</i>)	10	
8.	Rác thải được phân loại đúng quy định, kể cả trên xe tiêm (<i>Quan sát thực tế</i>)	10	
9.	Thùng rác được bố trí phù hợp ở đầu và cuối hành lang khoa, có nắp đậy (<i>Quan sát thực tế</i>)	5	
10.	Nhân viên khoa biết được kiến thức phân loại chất thải đúng quy định (<i>Kiểm tra thực tế 3 nhân viên</i>)	5	
11.	Nhân viên biết quy trình báo cáo và xử lý sau khi bị phơi nhiễm (<i>Hỏi 3 nhân viên</i>)	10	
12.	Nhân viên sử dụng thành thạo các phương tiện phòng hộ cá nhân (<i>Kiểm tra 3 nhân viên</i>)	10	
13.	Có đủ dung dịch sát khuẩn tay tại các vị trí đông người qua lại và hay sử dụng (hành lang, tay nắm cửa, bàn phím máy vi	5	

	tính, điện thoại...) (<i>Quan sát thực tế</i>)		
14.	Có quy định thời gian làm vệ sinh hàng ngày tại khoa, vệ sinh máy móc sạch sẽ, ngăn nắp.	5	
15.	Nhà vệ sinh không hôi, sạch, không đọng nước, có nhật ký đầy đủ (<i>Quan sát thực tế</i>)	5	
	TỔNG CỘNG	100	

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

BẢNG KIỂM TRA KHOA KHÁM BỆNH

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm....

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.	Người bệnh đến khám được Điều dưỡng đón tiếp, hướng dẫn nội quy, thủ tục và quy trình khám bệnh (Hỏi 3 NB)	5	
2.	Có quy trình hướng dẫn người bệnh đến khám tại khoa được công khai cho người bệnh xem và thực hiện theo.	5	
3.	Trang phục nhân viên đầy đủ theo quy định: đeo băng tên, trang phục không nhàu, bẩn, không mang dép lê (Kiểm tra thực tế 5 nhân viên)	5	
4.	Các bàn khám có niêm yết công khai giờ khám, lịch làm việc, nhân lực tại mỗi bàn khám.	5	
5.	Buồng khám bệnh không bị dột, ẩm mốc, có đủ ghế ngồi chờ, nơi treo đồ dùng cá nhân cho NB, có rèm/bình phong kín đáo khi bộc lộ cơ thể người bệnh (Kiểm tra thực tế)	5	
6.	Người bệnh được gọi vào khám theo thứ tự quy định và thứ tự ưu tiên (Kiểm tra thực tế)	5	
7.	Người bệnh được hướng dẫn cụ thể các xét nghiệm theo các trình tự tiện lợi nhất, hướng dẫn nơi trả kết quả, giờ trả kết quả (Hỏi 3 người bệnh)	5	
8.	Có thùng đựng chất thải và phân loại chất thải đúng quy định.	5	
9.	Có đủ ghế ngồi chờ cho người bệnh tại mỗi vị trí: Khám bệnh/cấp thuốc/xét nghiệm/đóng viện phí...	5	
10.	Khi người bệnh nhập viện được nhân viên hướng dẫn cụ thể trước khi lên khoa và hỗ trợ khi không tự đi được (Hỏi người bệnh và kiểm tra 3 hồ sơ)	5	
11.	Người bệnh khám thông thường được nhận kết quả xét nghiệm, đơn thuốc về trong ngày.	5	
12.	Thời gian chờ từ lúc nhập đến khi được khám bệnh chấp nhận được (Hỏi 3 người bệnh)	10	

13.	Bảng giá viện phí được cập nhật liên tục, kịp thời; được bố trí tại vị trí người bệnh dễ thấy	5	
14.	Công khai số điện thoại đường dây nóng theo quy định của BHYT tại các vị trí dễ thấy.	5	
15.	Có đủ dung dịch sát khuẩn tay tại các vị trí đông người qua lại và hay sử dụng (hành lang, tay nắm cửa, bàn phím máy vi tính, điện thoại...) (Quan sát thực tế)	5	
16.	Có sổ thống kê, theo dõi tai nạn, rủi ro nghề nghiệp và sai sót chuyên môn.	10	
17.	Có phân tích nguyên nhân các vấn đề người bệnh thường phàn nàn thắc mắc xảy ra (lỗi do NVYT, lỗi chung của BV, lỗi chung của ngành;	10	
TỔNG CỘNG		100	

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

BẢNG KIỂM TRA PHÒNG/BUỒNG CẤP CỨU KHOA CẤP CỨU

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm...

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.	Có quy định/hướng dẫn thứ tự ưu tiên và xử trí cho người bệnh cấp cứu (nếu đông NB cấp cứu).	10	
2.	Có quy định cứu chữa cho người bệnh cấp cứu trong trường hợp chưa kịp đóng viện phí hay không có người nhà đi kèm	10	
3.	Trang phục nhân viên đầy đủ theo quy định: đeo băng tên, trang phục không nhàu, bẩn, không mang dép lê (Kiểm tra thực tế 5 nhân viên)	10	
4.	Danh mục thuốc cấp cứu, VTTH, phương tiện cấp cứu thiết yếu theo quy định được cập nhật và ký đầy đủ.(Kiểm tra thực tế)	10	
5.	Phòng chờ/sảnh có đủ ghế ngồi, quạt, có tủ đựng đồ dùng cho người nhà (Kiểm tra thực tế)	10	
6.	Người bệnh truyền nhiễm đường hô hấp sau khi sàng lọc được đưa vào khu vực riêng (Kiểm tra thực tế)	10	
7.	Người bệnh cấp cứu được khám và xử trí kịp thời (Hỏi 3 người bệnh)	10	
8.	Giường cấp cứu sẵn sàng hoạt động được ngay khi cần thiết (Kiểm tra thực tế)	10	
9.	Người bệnh nặng được hội chẩn theo quy định và xử lý kịp thời (Kiểm tra 3 hồ sơ + sổ hội chẩn)	10	
10.	Mỗi người bệnh được nằm một giường, giường đảm bảo chắc chắn, di chuyển được khi cần (Kiểm tra thực tế)	10	
TỔNG CỘNG		100	

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

BẢNG KIỂM TRA KHOA KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm...

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.	Khoa có bảng phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các thành viên trong khoa đã được phê duyệt, có cập nhật (Kiểm tra thực tế tại các khoa và tại Khoa KSNK)	5	
2.	Hội đồng KSNK xây dựng và ban hành các văn bản, hướng dẫn, quy định KSNK cập nhật cho các Khoa/Phòng (Kiểm tra thực tế tại các khoa và tại Khoa KSNK)	10	
3.	Trong tháng có tổ chức tập huấn về KSNK cho nhân viên, hoặc báo cáo phản hồi kết quả giám sát tại các Khoa/Phòng (Xem báo cáo tại Khoa KSNK và các Khoa liên quan)	10	
4.	Trong tháng có tổ chức tập huấn KSNK cho nhân viên toàn viện (Kiểm tra sổ theo dõi học tập tại Khoa)	5	
5.	Có quy định thời gian làm vệ sinh trong ngày tại các khoa (Kiểm tra thực tế các khoa và tại Khoa KSNK)	5	
6.	Có quy định về thu gom, phân loại, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn y tế (Kiểm tra sổ sách)	5	
7.	Các Khoa/Phòng có quy trình xử lý trường hợp rủi ro, phơi nhiễm với các bệnh nguy hiểm (Kiểm tra thực tế tại các khoa và tại Khoa KSNK)	10	
8.	Nhân viên nắm được quy trình xử lý và bảo quản dụng cụ, đồ vải tại khoa	5	
9.	Nhân viên sử dụng đúng và thành thạo các phương tiện phòng hộ cá nhân, quy trình vận hành máy (Kiểm tra thực tế 3 nhân viên)	10	
10.	Có triển khai giám sát, đánh giá tỷ lệ thực tuân thủ của NVYT về KSNK (Kiểm tra thực tế tài liệu)	10	
11.	Có báo cáo kết quả giám sát và phản hồi về các khoa/Phòng liên quan (Kiểm tra tài liệu)	10	
12.	Có sổ theo dõi giao nhận dụng cụ, đồ vải các khoa đúng quy định	5	

13.	Vệ sinh khoa sạch sẽ, ngăn nắp, đảm bảo đúng quy trình giao nhận dụng cụ (<i>Kiểm tra thực tế</i>).	10	
	TỔNG CỘNG	100	

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

BẢNG KIỂM TRA KHOA DƯỢC

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm...

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.	Có bảng mô tả vị trí việc làm cho các thành viên trong khoa đã được phê duyệt, có cập nhật <i>(Kiểm tra thực tế)</i>	5	
2.	Có nhân viên phụ trách theo dõi và báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) và thực hiện giám sát ADR	5	
3.	Nhân viên khoa được đào tạo và tập huấn về chuyên môn dược <i>(Kiểm tra thực tế và sổ đào tạo của khoa)</i>	10	
4.	Có kế hoạch đào tạo về Dược cho các khoa lâm sàng	10	
5.	Có quy định về bảo quản thuốc tại khoa, quy trình giao nhận thuốc <i>(Kiểm tra thực tế)</i>	10	
6.	Có quy trình cấp phát thuốc từ khoa dược đến người bệnh	10	
7.	Có xây dựng và quản lý danh mục thuốc tù trực, thuốc cấp cứu tại các khoa lâm sàng <i>(Kiểm tra tài liệu khoa và danh mục các khoa LS)</i>	10	
8.	Có xây dựng các quy trình chuyên môn liên quan đến sử dụng thuốc: cấp phát thuốc, giám sát sự cố trong sử dụng thuốc...	10	
9.	Kho thuốc có trang bị thiết bị bảo quản thuốc, chống ẩm, chống mốc: giá kệ, nhiệt kế, ẩm kế, quạt thông gió, điều hoà nhiệt độ... <i>(Kiểm tra thực tế)</i>	10	
10.	Có thực hiện thông tin thuốc tại bệnh viện theo quy trình đã xây dựng. <i>(Kiểm tra thực tế)</i>	10	
11.	Kho thuốc gọn gàng, vệ sinh khoa sạch sẽ, ngăn nắp <i>(Kiểm tra thực tế)</i>	10	
TỔNG CỘNG		100	

Nhân xét:

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

BẢNG KIỂM TRA KHOA DINH DƯỠNG

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm...

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.	Có bảng mô tả vị trí việc làm của từng nhân viên trong khoa có cập nhật <i>(Kiểm tra thực tế tài liệu)</i>	10	
2.	Có kế hoạch hỗ trợ, kiểm tra, giám sát chế độ dinh dưỡng tại các khoa <i>(Kiểm tra thực tế tại các khoa và Khoa Dinh dưỡng)</i>	10	
3.	Có đầy đủ tài liệu, phương thức tổ chức truyền thông giáo dục về dinh dưỡng cho người bệnh.	10	
4.	Có nhân viên giám sát thường xuyên về ATTP tại căng tin BV	5	
5.	Có tổ chức giáo dục về dinh dưỡng cho người bệnh tại khoa điều trị <i>(Kiểm tra thực tế)</i>	10	
6.	Có sổ theo dõi dinh dưỡng lâm sàng tại các khoa <i>(Kiểm tra thực tế tại Khoa Dinh dưỡng)</i>	5	
7.	Có xây dựng mẫu phiếu đánh giá, sàng lọc dinh dưỡng phù hợp với thực tế và có cập nhật, điều chỉnh <i>(Kiểm tra thực tế các khoa LS và Khoa DD)</i>	10	
8.	Có tài liệu tư vấn, truyền thông về dinh dưỡng cho ít nhất 1 bệnh thường gặp tại khoa lâm sàng <i>(Kiểm tra thực tế)</i>	10	
9.	Có xây dựng chế độ ăn cho người bệnh bằng tranh ảnh, tờ rơi cho ít nhất 3 bệnh thường gặp tại bệnh viện, được cập nhật hàng năm <i>(Kiểm tra thực tế các khoa và tại Khoa Dinh dưỡng)</i>	10	
10.	Khoa Dinh dưỡng cung cấp suất ăn bệnh lý cho các khoa LS.	10	
11.	Có phương tiện vận chuyển suất ăn đến người bệnh đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	5	
12.	Vệ sinh khoa sạch sẽ, ngăn nắp, đảm bảo quy trình giao nhận thực phẩm <i>(Kiểm tra thực tế)</i>	5	
	TỔNG CỘNG	100	

Nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

BẢNG KIỂM TRA KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm...

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.	Người bệnh đến được KTV đón tiếp hướng dẫn thủ tục đầy đủ (hỏi 3 người bệnh)	10	
2.	Người bệnh được thực hiện theo thứ tự quy định và ưu tiên, được giải thích động viên trước khi tiến hành (hỏi 3 người bệnh)	10	
3.	Người bệnh được hướng dẫn nơi trả kết quả, giờ trả kết quả sau khi làm xong kỹ thuật (hỏi 3 người bệnh).	10	
4.	NB được cung cấp áo choàng/váy...phù hợp khi làm các kỹ thuật như nội soi, chiếu chụp, siêu âm...; có rèm che đảm bảo sự kín đáo khi bộc lộ cơ thể người bệnh	10	
5.	Trả kết quả đúng thời gian, đúng địa chỉ. Không có kết quả lưu tại khoa quá thời gian quy định (Kiểm tra thực tế)	10	
6.	Nội dung ghi trên phiếu kết quả đúng theo chỉ định của bác sĩ điều trị.	10	
7.	Trang thiết bị tại khoa có hướng dẫn sử dụng và được bảo quản đúng quy định, sạch sẽ, gọn gàng (Kiểm tra thực tế)	10	
8.	Tủ thuốc của khoa có đầy đủ danh mục được cập nhật, thuốc và VTYT không bị quá hạn (Kiểm tra thực tế)	10	
9.	Bố trí đủ thùng đựng chất thải tại các vị trí đông người bệnh (Kiểm tra thực tế)	10	
10.	Bố trí dung dịch sát khuẩn tay tại các vị trí đông người (Kiểm tra thực tế)	10	
TỔNG CỘNG		100	

Nhân xét:

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

BẢNG KIỂM TRA CÁC KHOA XÉT NGHIỆM

Thời gian thực hiện kiểm tra, giám sát:giờ, ngày.....tháng.....năm...

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1.	Có bảng mô tả công việc cho các vị trí trong khoa, có cập nhật ít nhất 2 năm/ lần	10	
2.	Có hướng dẫn về quy trình làm xét nghiệm tại khoa cho người bệnh, cho các khoa lâm sàng.(Kiểm tra thực tế)	10	
3.	Cung cấp thông tin, thời gian trả kết quả và ước tính trả kết quả cho người bệnh và các khoa.(Kiểm tra thực tế)	10	
4.	Thực hiện quy trình giao nhận mẫu bệnh phẩm với các khoa theo đúng quy định	10	
5.	Bố trí thùng đựng chất thải sinh hoạt, chất thải lây nhiễm phù hợp, đầy đủ tại các vị trí (Kiểm tra thực tế)	10	
6.	Có dụng cụ thu gom mẫu XN sau khi làm xong, đảm bảo an toàn theo quy định và được xử lý ngay (Kiểm tra thực tế)	10	
7.	Trang thiết bị tại khoa có hướng dẫn sử dụng và được bảo quản đúng quy định, sạch sẽ, gọn gàng (Kiểm tra thực tế)	10	
8.	Có sổ theo dõi các kỹ thuật xét nghiệm bị tạm dừng do trang thiết bị hỏng hóc, sửa chữa, thiếu hoá chất...	10	
9.	Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn hàng tháng cho nhân viên khoa hoặc toàn viện (Kiểm tra thực tế)	10	
10.	Vệ sinh khoa sạch sẽ, gọn gàng (Kiểm tra thực tế)	10	
	TỔNG CỘNG	100	

Nhân xét:

.....
.....
.....
.....

XÁC NHẬN CỦA KHOA

ĐOÀN KIỂM TRA

